**Ma trận Đề thi học kì 2 Tiếng Việt lớp 5**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức** | **Số câu,câu số, số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Đọc hiểu văn bản**:– Xác định được hình ảnh, chi tiết trong bài đọc, nêu đúng ý nghĩa của chi tiết hình ảnh trong bài.– Hiểu được nội dung của bài đọc.– Giải thích được chi tiết đơn giản – Nhận xét được một số hình ảnh, chi tiết trong bài. | **Số câu** | **2** |  | 2 |  | 1 | 1 |  |  | **6** |
| **Câu số** | 1;2 |  | 3;4 |  | 5 | 7 |  |  | **1;2;3;4;5;7** |
| **Số điểm** | 1 |  | 1 |  | 0,5 | 1 |  |  | **3,5** |
| **Kiến thức tiếng việt**:– Xác định được tác dụng của dấu phẩy, dấu ngoặc kép.– Xác định được các cách liên kết câu trong bài.– Xác định được câu ghép. | **Số câu** | 1 |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 | **4** |
| **Câu số** | 6 |  |  | 8 |  | 9 |  | 10 | **6;8;****9;10** |
| **Số điểm** | 0,5 |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 | **3,5** |
| **Tổng** | **Số câu** | **3** |  | **2** | **1** | **1** | **2** |  | **1** | **10** |
| **Số điểm** | **1,5** |  | **1** | **1** | **0,5** | **2** |  | **1** | **7** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Trường: .....................................Họ và tên....................................Lớp:………………………........Phòng thi: ............................ |  **KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GKII**Môn: Khoa học Lớp: 5Thời gian làm bài: 40 phútNgày kiểm tra:………..... |  GT kí:  | Số mật mã: |
| STT: |

.....................................................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Điểm: | Nhận xét: ………………………………………………………………………………………………………………. |  |  |
|  |

 **A. Kiểm tra kĩ năng đọc và kiến thức tiếng Việt:**

 **I. Đọc thành tiếng:** (3 điểm)

 HS bốc thăm và đọc một trong các bài Tập đọc đã học.

**II. Đọc thầm và làm bài tập:** (7 điểm)

**MỘT VỤ ĐẮM TÀU**

Trên chiếc tàu thủy rời cảng Li-vơ-pun hôm ấy có một cậu bé tên là Ma-ri-ô, khoảng 12 tuổi. Tàu nhổ neo được một lúc thì Ma-ri-ô quen một bạn đồng hành. Cô bé là Giu-li-ét-ta, cao hơn Ma-ri-ô. Cô đang trên đường về nhà và rất vui vì sắp được gặp lại bố mẹ. Ma-ri-ô không kể gì về mình. Bố cậu mới mất nên cậu về quê sống với họ hàng.

Đêm xuống, lúc chia tay, Ma-ri-ô định chúc bạn ngủ ngon thì một ngọn sóng lớn ập tới, xô cậu ngã dúi. Giu-li-ét-ta hoảng hốt chạy lại. Cô quỳ xuống bên Ma-ri-ô, lau máu trên trán bạn, rồi dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

Cơn bão dữ dội bất ngờ nổi lên. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. Hai tiếng đồng hồ trôi qua…Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn. Quang cảnh thật hỗn loạn.

Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển. Mặt biển đã yên hơn. Nhưng con tàu vẫn tiếp tục chìm.

Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống. Ai đó kêu lên: “Còn chỗ cho một đứa bé.” Hai đứa trẻ sực tỉnh, lao ra.

– Đứa nhỏ thôi! Nặng lắm rồi. – Một người nói.

Nghe thế , Giu-li-ét-ta sững sờ, buông thõng hai tay, đôi mắt thẫn thờ tuyệt vọng.

Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to: “Giu-li-ét-ta, xuống đi ! Bạn còn bố mẹ…”

Nói rồi, cậu ôm ngang lưng Giu-li-ét-ta thả xuống nước. Người ta nắm tay cô lôi lên xuồng.

Chiếc xuồng bơi ra xa. Giu-li-ét-ta bàng hoàng nhìn Ma-ri-ô đang đứng bên mạn tàu, đầu ngửng cao, tóc bay trước gió. Cô bật khóc nức nở, giơ tay về phía cậu : “Vĩnh biệt Ma-ri-ô !”

Theo A-MI-XI

Dựa vào nội dung bài đọc và những kiến thức đã học, hãy khoanh tròn chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất trong từng câu hỏi sau đây: (Từ câu 1 đến câu 6)

**Câu 1:**Hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô là gì? (M1)

a. Bố Ma-ri-ô mới mất; Ma-ri-ô về quê sống với họ hàng;
b. Ma-ri-ô đang trên đường về nhà và rất vui vì sắp được gặp bố mẹ.
c. Ma-ri-ô không kể gì về mình.

**Câu 2:**Giu-li-ét-ta chăm sóc Ma-ri-ô như thế nào khi bạn bị thương? (M1)

a. Giu-li-ét-ta hoảng hốt chạy lại, lau máu trên trán bạn và băng vết thương cho bạn bằng vật dụng cứu thương có trên tàu.
b. Giu-li-ét-ta hoảng hốt, quỳ xuống bên bạn, lau máu trên trán bạn và nhanh chóng gọi người đưa Ma-ri-ô đi cấp cứu;
c. Giu-li-ét-ta hoảng hốt chạy lại, quỳ xuống bên bạn, lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng vết thương cho bạn.

**Câu 3:**Quyết định nhường bạn xuống xuồng cứu nạn của Ma-ri-ô nói lên điều gì về cậu bé? (M2)

a. Ma-ri-ô có tâm hồn cao thượng, nhường sự sống cho bạn; hi sinh bản thân vì bạn;
b. Ma-ri-ô mạnh mẽ, dũng cảm, hi sinh bản thân vì bạn;
c. Ma-ri-ô giàu tình cảm, dũng cảm, hi sinh bản thân vì bạn;

**Câu 4:**Nhân vật Giu-li-ét-ta là người như thế nào? (M2)

a. Giu-li-ét-ta là một cô bé dịu dàng, giàu tình cảm, yếu đuối;
b. Giu-li-ét-ta là một cô bé ân cần, dịu dàng, giàu tình cảm;
c. Giu-li-ét-ta là một cô bé giàu tình cảm, yếu đuối, nhút nhát.

**Câu 5:**Câu chuyện ca ngợi điều gì ở Ma-ri-ô ? (M3)

a. Đức hi sinh cao thượng;
b. Sự dịu dàng , nhân hậu;
c. Sự nhân hậu, giàu tình cảm.

**Câu 6:** Nếu xét về cấu tạo thì câu “Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng.” là câu gì ? (M1)

a. Câu đơn; b. Câu ghép; c. Câu kể; d. Câu khiến.

**Câu 7:**Qua bài văn, tác giả ca ngợi điều gì? (Hãy viết câu trả lời vào chỗ chấm) (M3)

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Câu 8:**Dấu ngoặc kép trong câu Ai đó kêu lên: “Còn chỗ cho một đứa bé.” có tác dụng gì? (Hãy viết câu trả lời vào chỗ chấm) (M2)

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Câu 9:**Dấu phẩy trong câu “Cô quỳ xuống bên Ma-ri-ô, lau máu trên trán bạn, rồi dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.” có tác dụng gì? (Hãy viết câu trả lời vào chỗ chấm) (M3)

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Câu 10:**

Chuỗi câu: “Giu-li-ét-ta bàng hoàng nhìn Ma-ri-ô đang đứng bên mạn tàu, đầu ngửng cao, tóc bay trước gió. Cô bật khóc nức nở, giơ tay về phía cậu: “Vĩnh biệt Ma-ri-ô !” được liên kết với nhau bằng cách nào? (Hãy viết câu trả lời vào chỗ chấm) (M4)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**II. Viết**

**A. CHÍNH TẢ**: Nghe-viết: Út Vịnh. (Trang 136)

(Từ đầu đến “…cho những chuyến tàu qua.”

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………………………..

**B. TẬP LÀM VĂN:** Hãy tả một người mà em quý mến nhất.

**ĐÁP ÁN**

**I. Đọc thầm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Ý đúng | a | c | a | b | a | b |
| Điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm |

**Câu 7**: … ca ngợi tình bạn đẹp của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta; đức hi sinh cao thượng của Ma-ri-ô. (1 điểm)

**Câu 8:**Dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. (1 điểm)

**Câu 9:**Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu. (1 điểm)

**Câu 10:**Liên kết bằng cách lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ. (1 điểm)

**II. Viết**

**A. Chính tả: (2 điểm)**

* Tốc độ viết đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định; viết sạch, đẹp: 1 điểm.
* Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm.

**B. Tập làm văn: (8 điểm)**

\* Đạt được các nội dung sau được 6 điểm:

**Mở bài:**Giới thiệu về người định tả. (1 điểm)

**Thân bài:**

* Tả ngoại hình (đặc điểm nổi bật về tuổi tác, tầm vóc, cách ăn mặc, mái tóc, đôi mắt, nụ cười, giọng nói, …). (2 điểm)
* Tả tính tình, hoạt động (lúc bình thường, khi vui chơi ; cách đối xử với những người xung quanh, …). (2 điểm)

**Kết bài:**Nêu cảm nghĩ về người vừa tả. (1 điểm)

\* Đảm bảo các yêu cầu sau được 2 điểm:

* Chữ viết rõ ràng, ít mắc lỗi chính tả: 0,5 điểm
* Dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm
* Sáng tạo: 1 điểm.